TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2024
Về: "Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di
Bà Huỳnh Ngọc Dung

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2024/HPT ngày 25-11-20224 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết L sinh năm 1960; HKTT và chỗ ở hiện nay: 91/26/1 Nguyễn Lương B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Kiệt Đ, sinh năm 1954; HKTT và chỗ ở hiện nay: 91/26/1 Nguyễn Lương B, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 7 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa bà Võ Thị Tuyết L *trình bày:* Bà L và ông Trần Kiệt Đ có tìm hiểu, thấy tình cảm giữa hai người thương yêu nhau nên chúng tôi quyết định tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật do UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 23-02-1980. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc bởi bất cứ ai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc. Đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều ý kiến bất đồng, mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, không có

sự chia sẻ đồng cảm với nhau. Cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên. Bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu ly hôn với ông Trần Kiệt Đ.

Về con chung: Có 03 (ba) con Trần Tuyết T, sinh ngày 23-10-1980; Trân Tuyết N, sinh ngày 17-8-1983 và Trần Đức M, sinh ngày 21-11-1985. Các con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Toà án giải quyết

Từ khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập ông Đ đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông Đ nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Tuyết L yêu cầu ly hôn ông Trần Kiệt Đ, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Tuyết L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Trần Kiệt Đ vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết L và ông Trần Kiệt Đ sống chung từ năm 1980, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) nên hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo xác nhận của bà L: Sau khi cưới vợ chồng sống tự lập đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên tự sống ly thân đến nay. Nay bà L yêu cầu được ly hôn. Về phía ông Đ, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông Đ không muốn duy trì cuộc sống chung với bà L, trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân năm 2023 đến

nay. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Có 03 (ba) con chung Trần Tuyết T, sinh ngày 23-10-1980; Trân Tuyết N, sinh ngày 17-8-1983 và Trần Đức M, sinh ngày 21-11-1985. Con chung đã trưởng thành nên không xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Tuyết L đối với ông Trần Kiệt Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tuyết L được ly hôn ông Trần Kiệt Đ.
- Về con chung: Đã trưởng thành.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Tuyết L nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003684 ngày 03-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (đăng ký số 54, quyển số 01 ngày đăng ký 23-01-1980);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc